Số: 472/QĐ-UBND; 08/04/2026; 16:50:22

PHỤ LỤC 01: CONG TRINH HOAN THANH, CHUYEN TIEP
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số / QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã)

ĐVT: triệu đồng

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
I	**Công trình đã hoàn thành, quyết toán (13 dự án)**	**28.992**	**21.919**	**7.073**	**7.074**	
1	Nhà học 2 tầng 10 phòng trường tiểu học Tô Hiến Thành	7.340	5.520	1.820	1.820	
2	Nâng cấp đường nội bộ khu vui chơi vận động cho trẻ trường Mầm non Bắc Sơn	993	935	58	58	
3	Nâng cấp cổng chính tường rào nhà để xe trường THCS Tô hiến Thành	713	588	125	125	
4	Đường GTNT Liên thôn Tân hường - Bàu am	5.061	4.576	485	485	
5	Đường vào trung tâm xã	8.511	5.323	3.189	3.189	
6	Nâng cấp mặt đường Cacboncor LX04 (Đoạn từ Trung nam - UB Thạch Lưu)	1.767	1.478	290	290	
7	Nâng cấp mặt đường Cacboncor tuyến đường giao thông từ thôn Song Hoành - Yên Nghĩa	1.883	1.582	301	301	
8	Nâng cấp các tuyến đường bằng thảm cacbobcor năm 2024	1.883	1.517	366	366	
9	Cống thoát nước tuyến đường liên thôn	353	0	353	353	
10	Cải tạo mái che trường mầm non Ngọc Sơn	209	200	9	9	
11	Kiên cố hóa kênh mương thôn Khe Giao 1 xã Ngọc Sơn	244	200	44	44	

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
12	Xây dựng đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - Viển thông xã Ngọc Sơn	15	0	15	15	
13	Đường giao thông vào khu dân cư Vực Nâu thôn Khe Giao 1 xã Ngọc Sơn (giai đoạn 1)	19	0	19	19	
II	**Các dự án chuyển tiếp (06 dự án)**	**19.400**	**9.300**	**10.100**	**10.100**	
1	Nhà học 2 tầng 8 phòng và các công trình phụ trợ	8.300	4.000	4.300	4.300	
2	Cải tạo Trụ sở làm việc Đảng uỷ, HĐND, UBMT TQ xã	1.432	1.200	232	232	
3	Xây dựng nhà nhà ăn và nhà công vụ UBND xã và các hạng mục phụ trợ	5.000	2.000	3.000	3.000	
4	Cải tạo hội trường Đảng uỷ xã	800	450	350	350	
5	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm HCC; nhà làm việc 02 tầng và Hội trường UBND xã Toàn Lưu	1.168	300	868	868	
6	Cải tạo, sửa chữa nhà học, nhà vệ sinh, sân trường, hệ thống thoát nước, hàng rào Trường Tiểu học Ngọc Sơn	2.700	1.350	1.350	1.350	NST bố trí 1,35 tỷ
	Tổng cộng	**48.392**	**31.219**	**17.173**	**17.174**	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

TT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư/Nghiệm thu, quyết toán	Đã bố trí, Thanh toán đến 15/11/2025	Còn nợ	Nhu cầu 5 năm giai đoạn 2026-2030	Ghi chú

PHỤ LỤC 02: CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND xã)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan quyết định đầu tư	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Ngân sách TW, tỉnh	Nguồn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu	NS xã	
								Ngân sách TW, tỉnh	NS xã					
	TỔNG SỐ (65 dự án)						**501.500**	**36.000**	**465.500**	**501.500**	**36.000**	**0**	**465.500**	
I	**Hạ tầng giao thông vận tải (27 dự án)**						**199.000**	**-**	**199.000**	**199.000**	**-**	**-**	**199.000**	**-**
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến Đường giao thông liên thôn Đồng Vĩnh - Xuân Sơn (đoạn từ anh Trung đến trường mầm non)	Thôn Đồng Vĩnh	Dài 1km, mặt rộng 5,5m, nền đường rộng 7,5m (thảm nhựa)	2026-2030			4.800		4.800	4.800			4.800	UBND xã Toàn Lưu
2	Xây dựng, nâng cấp tuyến đường TX02 (Đoạn từ Kênh N1 đến đất QH Khu công nghiệp)	Thôn Đồng Vĩnh	Dài 0,45km, mặt đường rộng 5,5m, nền đường 7,5 m (thảm nhựa)	2026-2030			2.500		2.500	2.500			2.500	UBND xã Toàn Lưu
3	Cải nạo nâng cấp mở rộng tuyến đường TX05 (đoạn giao TX02 đến khe Làng Bàu)	Đồng Vĩnh - Kim Sơn	Dài 0,6km, mặt rộng 7m, nền 9m (thảm nhựa)	2026-2030			3.000		3.000	3.000			3.000	UBND xã Toàn Lưu
4	Cải tạo nâng cấp mở rộng tuyến đường liên thôn Ngọc Hà - Kim Sơn (đoạn từ ĐT550 đến ngã ba vườn anh Đồng thôn Kim Sơn)	Ngọc Hà - Tây Sơn - Kim Sơn	Dài 2km, mặt đường rộng 5,5 m, nền đường rộng 9m (thảm nhựa)	2026-2030			15.000		15.000	15.000			15.000	UBND xã Toàn Lưu
5	Phục hồi nâng cấp mặt đường bằng cacbon tuyến đường trục thôn 14	Tây Sơn	Dài 1,1Km, mặt đường rộng 5,5m, nền đường 7,5m	2026-2030			3.300		3.300	3.300			3.300	UBND xã Toàn Lưu
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông bờ kênh N1 (đoạn từ Cầu Văn Hóa đến đường lên Đập Bún)	Xuân Sơn	Dài 1,4Km, mặt đường 5,5m, nền đường 7,5m (thảm nhựa)	2026-2030			6.000		6.000	6.000			6.000	UBND xã Toàn Lưu

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan quyết định đầu tư	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Ngân sách TW, tỉnh	Nguồn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu	NS xã	
								Ngân sách TW, tỉnh	NS xã					
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông nối đường Ngô Quyền (đoạn Ngõ ông Dương đến đường Ngô Quyền và QL 1A)	Tân Đình	Dài 800 m, mặt 5,5m, nền đường 7,5m (250 m thảm nhựa; 550 m bằng thảm bằng cacbon)	2026-2030			5.000		5.000	5.000			5.000	UBND xã Toàn Lưu
8	Xây dựng tuyến đường giao thông tại vùng Đại Liệu thôn Bến Toàn	Bến Toàn	Dài 0,5km, mặt đường 5,5m, nền đường 7,5m (thảm nhựa)	2026-2030			3.000		3.000	3.000			3.000	UBND xã Toàn Lưu
9	Nâng cấp phục hồi mặt đường giao thông bằng cacbon tuyến đường trục thôn Song Hoành	Song Hoành	Dài 1,1Km, mặt đường 5,5m, nền đường 7,5m	2026-2030			3.000		3.000	3.000			3.000	UBND xã Toàn Lưu
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên thôn Bàu Am - Tân Hương (Cầu Ngà đến vườn ông Sỹ)	Bàu Am - Tân Hương	Dài 0,56km, mặt đường rộng 5,5m, nên đường 7,5m (bê tông)	2026-2030			1.000		1.000	1.000			1.000	UBND xã Toàn Lưu
11	Nâng cấp phục hồi mặt đường giao thông bằng cacbon tuyến đường trục thôn Ngọc Hà (Đoạn từ đường ĐT550 - xã Việt Xuyên	Ngọc Hà	Dài 1 Km, mặt đường 5,5m, nền đường 7,5m	2026-2030			3.000		3.000	3.000			3.000	UBND xã Toàn Lưu
12	Cải tạo, nâng cấp mở rộng tuyến đường trục thôn Nam Sơn (Đoạn từ đường ĐT550 - vườn anh Thiệu)	Nam Sơn	Dài 0,9Km, mặt đường 5,5m, nền đường 7,5m (thảm nhựa)	2026-2030			3.500		3.500	3.500			3.500	UBND xã Toàn Lưu
13	Duy tu bão dưỡng, nâng cấp tuyến đường trục thôn Trung Tâm (Đoạn từ nhà anh Mạnh đến đường ĐT550)	Trung Tâm	Dài 0,86km, mặt đường 5,5m, nền đường 7,5m (thảm nhựa)	2026-2030			2.700		2.700	2.700			2.700	UBND xã Toàn Lưu
14	Xây dựng tuyến đường vào Vực Nâu (đoạn từ đường ĐT550 đến đập Khe Giao)	Khe giao 1	Dài 1,5km, mặt đường 5,5m, nền đường 7m (thảm nhựa)	2026-2030			7.500		7.500	7.500			7.500	UBND xã Toàn Lưu

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan quyết định đầu tư	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Ngân sách TW, tỉnh	Nguồn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu	NS xã	
								Ngân sách TW, tỉnh	NS xã					
15	Nâng cấp phục hồi mặt đường bằng cacbon tuyến đường trục thôn Khe giao 2 (đoạn từ ngã ba đến đập Lã)	Khe giao 2	Dài 0,8km, mặt đường 5m, nền 7m	2026-2030			2.500		2.500	2.500			2.500	UBND xã Toàn Lưu
16	Nâng cấp phục hồi mặt đường bằng cacbon tuyến đường trục thôn 21 (đoạn từ cổng chào đến đường Song Hành)	Bắc Tiến Nhà Ngo	Dài 1km, mặt đường 5m, nền đường 7m	2026-2030			3.000		3.000	3.000			3.000	UBND xã Toàn Lưu
17	Nâng cấp phục hồi mặt đương bằng cacbon tuyến đường trục thôn Trung Nam (đoạn từ quán anh Hoài Thanh đến sân bóng thôn)	Trung Nam	Dài 0,91Km, mặt đường 5m, nền đường 7m	2026-2030			3.000		3.000	3.000			3.000	UBND xã Toàn Lưu
18	Nâng cấp phục hồi mặt đường bằng cacbon tuyến đường trục thôn (đoạn từ cổng chào đến giếng làng)	Đông Tiến	Dài 0,8Km mặt đường rộng 5m, nền đường 6m	2026-2030			3.000		3.000	3.000			3.000	UBND xã Toàn Lưu
19	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã 02 đoạn từ đường ĐT550 đến khu công nghiệp	Vĩnh Cát	Dài 0,8km mặt đường rộng 5,5m, nền đường rộng 7,5m (thảm nhựa)	2026-2030			3.200		3.200	3.200			3.200	UBND xã Toàn Lưu
20	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trục thôn 06 (Đoạn từ đường ĐT550 đến vườn ông Cảnh)	Vĩnh An	Dài 0,4Km, mặt đường rộng 5,5m, nền đường rộng 7,5m (thảm nhựa)	2026-2030			5.000		5.000	5.000			5.000	UBND xã Toàn Lưu
21	Dự án Nâng cấp đường GT trục chính liên thôn Tây Sơn đến thôn Xuân Sơn	Tây Sơn, Xuân Sơn	đường thảm nhựa mặt đường 5,5m, nền rộng 7,5m, chiều dài 3,5Km	2026-2030			22.000		22.000	22.000			22.000	UBND xã Toàn Lưu

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan quyết định đầu tư	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Ngân sách TW, tỉnh	Nguồn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu	NS xã	
								Ngân sách TW, tỉnh	NS xã					
22	Dự án nâng cấp tuyến đường, kênh thoát nước từ đường ĐT550 đến xã Thạch Hà		đường thảm nhựa, mặt đường 7m, chiều dài 2,3km có bố trí vĩa hè, điện chiếu sáng	2026-2030			25.000		25.000	25.000			25.000	UBND xã Toàn Lưu
23	Dự án nâng cấp tuyến đường giao thông liên thôn từ Đền Miếu Mây thôn Vĩnh Trung đến thôn Bắc Tiến nhà Ngo		Đường thảm nhựa mặt đường 5,5m, nền rộng 7,5m, chiều dai 1,5Km	2026-2030			15.000		15.000	15.000			15.000	UBND xã Toàn Lưu
24	Dự án Nâng cấp đường GT trục chính từ thôn Tân Hương đến trường tránh QL1A		Đường thảm nhựa mặt đường 5,5m, nền rộng 7,5m, chiều dai 2,5Km	2026-2030			20.000		20.000	20.000			20.000	UBND xã Toàn Lưu
25	Nâng cấp tuyến đường trục xã đoạn từ đường ĐT550 đến đường ĐH101		Đường thảm nhựa, mặt đường 7m, chiều dài 2,1km có bố trí vĩa hè, điện chiếu sáng	2026-2030			16.000		16.000	16.000			16.000	UBND xã Toàn Lưu
26	Đường giao thông Tổ liên gia 5 thôn Trung Tâm, Xã Toàn Lưu		Đường bê tông mặt đường 5,5 m; nền đường 7,5 m	2026-2030			8.000		8.000	8.000			8.000	UBND xã Toàn Lưu
27	Xây dựng tuyến đường kết nối đường QL8C (đoạn từ đường bờ Kênh N1 đến QL8C - Đập Bạng)	Xuân Sơn	Dài 1,6km, mặt đường 5,5m, nền đường 7m (thảm nhựa)	2026-2030			10.000		10.000	10.000			10.000	UBND xã Toàn Lưu
II	**Hạ tầng thủy lợi, hồ đập (9 dự án)**						**34.300**	**-**	**34.300**	**34.300**	**-**	**-**	**34.300**	
1	Nâng cấp tuyến kênh tưới Tân Vĩnh	Tân Đình	Dài 1,7Km, khẩu độ 100x100cm, kết cấu BTCT có nắp đậy 900m	2026-2030			8.800		8.800	8.800			8.800	UBND xã Toàn Lưu

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan quyết định đầu tư	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Ngân sách TW, tỉnh	Nguồn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu	NS xã	
								Ngân sách TW, tỉnh	NS xã					
2	Cải tạo nâng cấp kênh tưới Hạ Du đập Bún	Xuân Sơn - Đồng Vĩnh	Dài 2,2Km, kênh BTCT, KHẨU ĐỘ 60X60	2026-2030			7.000		7.000	7.000			7.000	UBND xã Toàn Lưu
3	Nâng cấp tràn đập Xã	Tây Sơn	Dài 60m, kết cấu BTCT	2026-2030			6.000		6.000	6.000			6.000	UBND xã Toàn Lưu
4	Xây dựng tràn điều tiết kết hợp đường giao thông nội đồng và tuyến kênh tưới phục vụ sản xuất thôn Xuân Sơn, xã Toàn Lưu	Xuân Sơn	Xây dựng tuyến tràn kết hợp đường giao thông nội đồng, kết cấu bằng bê tông, bê tông cốt thép; xây dựng tuyến kênh tưới với chiều dài khoảng 300m	2026-2030			2.200		2.200	2.200			2.200	UBND xã Toàn Lưu
5	Xây dựng tuyến kênh tưới hạ du hồ chứa nước đập Đá Đen, xã Ngọc Sơn		Xây dựng tuyến kênh tưới với chiều dài dự kiến 1000m	2026-2030			2.000		2.000	2.000			2.000	UBND xã Toàn Lưu
6	Xây dựng tuyến kênh tưới hạ du hồ chứa nước Đập Bạng đến thôn Xuân Sơn	Xuân Sơn	Xây dựng tuyến kênh tưới khẩu độ BxH = 60x60 cm, với chiều dài 700m	2026-2030			2.100		2.100	2.100			2.100	UBND xã Toàn Lưu
7	Xây dựng, nâng cấp tuyến kênh tưới từ kênh N1-13 đến xứ Làng Nồi thôn Vĩnh Trung	Vĩnh Cát-Thiên Thai-Tân Hương	Xây dựng tuyến kênh tưới khẩu độ BxH = 50x60 cm, với chiều dài 968m	2026-2030			3.000		3.000	3.000			3.000	UBND xã Toàn Lưu
8	Nâng cấp trạm bơm thôn Tân Hương và xây dựng tuyến kênh tưới thôn Tân Hương đến thôn Song Hoành	Tân Hương - Song Hoành	Nâng cấp nhà trạm bơm, công suất máy bơm và xây dựng tuyến kênh tưới khẩu độ BxH = 60x60cm, với chiều dài 400m	2026-2030			1.200		1.200	1.200			1.200	UBND xã Toàn Lưu
9	Cải tạo, Nâng cấp trạm bơm Cầu Trào thôn Yên Nghĩa	Yên Nghĩa	Xây dựng nhà trạm, bể hút, bể xả, thay thế máy bơm công suất 540m3/h	2026-2030			2000		2000	2000			2000	UBND xã Toàn Lưu

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan quyết định đầu tư	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Ngân sách TW, tỉnh	Nguồn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu	NS xã	
								Ngân sách TW, tỉnh	NS xã					
III	**Lĩnh vực hỗ trợ xây dựng Trụ sở các đơn vị; văn hóa (05 dự án)**						**8.500**	**-**	**8.500**	**8.500**	**-**	**-**	**8.500**	
1	Cải tạo Trụ sở xã Bắc Sơn cũ			2026-2030			1.500		1.500	1.500			1.500	UBND xã Toàn Lưu
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở xã Ngọc Sơn cũ			2026-2030			500		500	500			500	UBND xã Toàn Lưu
3	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế Bắc Sơn						500		500	500			500	UBND xã Toàn Lưu
4	Xây dựng Trung tâm HCC xã		Nhà 02 tầng	2026-2030			5.000		5.000	5.000			5.000	UBND xã Toàn Lưu
5	Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục phụ trợ UBND xã			2026-2030			1.000		1.000	1.000			1.000	UBND xã Toàn Lưu
IV	**Lĩnh vực Hạ tầng cấp đất (06 dự án)**						**72.500**	**-**	**72.500**	**72.500**	**-**	**-**	**72.500**	
1	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất	Lối Vại - Thôn Vĩnh AN	4ha				30.000		30.000	30.000			30.000	UBND xã Toàn Lưu
2	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất	Thầu Đâu - Thôn Thai Thai	1ha				8.500		8.500	8.500			8.500	UBND xã Toàn Lưu
3	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất	Song Hoành	1 ha				8.500		8.500	8.500			8.500	UBND xã Toàn Lưu
4	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất	Đồng Góc - Tân Đình	1ha				8.500		8.500	8.500			8.500	UBND xã Toàn Lưu
5	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất	Mụ Gát - thôn Lộc Ân	1ha				8.500		8.500	8.500			8.500	UBND xã Toàn Lưu

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan quyết định đầu tư	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Ngân sách TW, tỉnh	Nguồn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu	NS xã	
								Ngân sách TW, tỉnh	NS xã					
6	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất	Cửa Trùa	1ha				8.500		8.500	8.500			8.500	
V	**Công trình giáo dục (17 dự án)**						**96.200**		**96.200**	**96.200**			**96.200**	
1	Nhà học 2 tầng 8 phòng và nhà ăn bán trú trường tiểu học Ngọc Sơn		02 tầng 8 phòng				15.000		15.000	15.000			15.000	UBND xã Toàn Lưu
2	Sửa chữa Trường tiểu học xã Ngọc Sơn						1.200		1.200	1.200			1.200	UBND xã Toàn Lưu
3	Khối phòng hành chính quản trị kết hợp phòng phục vụ học tập 02 tầng 06 phòng; bếp ăn bán trú, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Ngọc Sơn		02 tầng 6 phòng				9.000		9.000	9.000			9.000	UBND xã Toàn Lưu
4	Sửa chữa Trường mầm non xã Ngọc Sơn						1.000		1.000	1.000			1.000	UBND xã Toàn Lưu
5	Nhà hành chính quản trị kết hợp hỗ trợ học tập, bếp 03 tầngTrường tiểu học xã Thạch Lưu						12.000		12.000	12.000			12.000	UBND xã Toàn Lưu
6	Sửa chữa Trường tiểu học xã Thạch Lưu						1.000		1.000	1.000			1.000	UBND xã Toàn Lưu
7	Sửa chữa Trường mầm non xã Thạch Lưu						1.000		1.000	1.000			1.000	UBND xã Toàn Lưu
8	Xây mới tầng 2 khối phòng hành chính quản trịTrường mầm non Thạch Lưu		02 tầng 6 phòng				4.000		4.000	4.000			4.000	UBND xã Toàn Lưu
9	Xây mới dãy nhà 02 tầng 16 phòng Trường THCS Tô Hiến Thành		02 tầng 16 phòng				15.000		15.000	15.000			15.000	UBND xã Toàn Lưu

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Nhu cầu đầu tư 5 năm giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025				Chủ đầu tư
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan quyết định đầu tư	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
							Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			Ngân sách TW, tỉnh	Nguồn XDCB tập trung bổ sung có mục tiêu	NS xã	
								Ngân sách TW, tỉnh	NS xã					
10	Sửa chữa Trường THCS Tô Hiến Thành						1.500		1.500	1.500			1.500	UBND xã Toàn Lưu
11	Xây mới khối nhà hành chính quản trị; khối phòng phục vụ học tập 02 tầng 8 phòng Trường mầm non Thạch Vĩnh		02 tầng 8 phòng				15.000		15.000	15.000			15.000	UBND xã Toàn Lưu
12	Sửa chữa Trường mầm non Thạch Vĩnh						1.000		1.000	1.000			1.000	UBND xã Toàn Lưu
13	Sửa chữa Trường tiểu học Bắc Sơn						1.000		1.000	1.000			1.000	UBND xã Toàn Lưu
14	Mua sắm trang thiết bị Trường tiểu học Bắc Sơn						2.000		2.000	2.000			2.000	UBND xã Toàn Lưu
15	Xây mới nhà bếp, nhà ăn, ngủ phục vụ bán trú Trường Tiểu học Tô Hiến Thành		02 tầng				3.500		3.500	3.500			3.500	UBND xã Toàn Lưu
16	Xây mới nhà học 02 tầng 6 phòng Trường Mầm non Bắc Sơn		02 tầng 6 phòng				12.000		12.000	12.000			12.000	UBND xã Toàn Lưu
17	Sửa chữa Trường Mầm non Bắc Sơn						1.000		1.000	1.000			1.000	UBND xã Toàn Lưu
VI	**Công trình nước sạch (01 dự án)**						**41.000**	**36.000**	**5.000**	**41.000**	**36.000**	**-**	**5.000**	
1	xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho 13 thôn						41.000	36.000	5.000	41.000	36.000		5.000	UBND xã Toàn Lưu
VII	**Bố trí vốn GPMB; đối ứng**						**20.000**		**20.000**	**20.000**			**20.000**	
VIII	**Vốn lập Quy hoạch**						**10.000**		**10.000**	**10.000**			**10.000**	
IX	**Dự phòng**						**20.000**		**20.000**	**20.000**			**20.000**	

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

P

STT	Danh mục dự án
	TỔNG SỐ (65 dự án)
I	**Hạ tầng giao thông vận tải (27 dự án)**
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến Đường giao thông liên thôn Đồng Vĩnh - Xuân Sơn (đoạn từ anh Trung đến trường mầm non)
2	Xây dựng, nâng cấp tuyến đường TX02 (Đoạn từ Kênh N1 đến đất QH Khu công nghiệp)
3	Cải nạo nâng cấp mở rộng tuyến đường TX05 (đoạn giao TX02 đến khe Làng Bàu)
4	Cải tạo nâng cấp mở rộng tuyến đường liên thôn Ngọc Hà - Kim Sơn (đoạn từ ĐT550 đến ngã ba vườn anh Đồng thôn Kim Sơn)
5	Phục hồi nâng cấp mặt đường bằng cacbon tuyến đường trục thôn 14
6	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông bờ kênh N1 (đoạn từ Cầu Văn Hóa đến đường lên Đập Bún)

STT	Danh mục dự án
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông nối đường Ngô Quyền (đoạn Ngõ ông Dương đến đường Ngô Quyền và QL 1A)
8	Xây dựng tuyến đường giao thông tại vùng Đại Liệu thôn Bến Toàn
9	Nâng cấp phục hồi mặt đường giao thông bằng cacbon tuyến đường trục thôn Song Hoành
10	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên thôn Bàu Am - Tân Hương (Cầu Ngà đến vườn ông Sỹ)
11	Nâng cấp phục hồi mặt đường giao thông bằng cacbon tuyến đường trục thôn Ngọc Hà (Đoạn từ đường ĐT550 - xã Việt Xuyên
12	Cải tạo, nâng cấp mở rộng tuyến đường trục thôn Nam Sơn (Đoạn từ đường ĐT550 - vườn anh Thiệu)
13	Duy tu bão dưỡng, nâng cấp tuyến đường trục thôn Trung Tâm (Đoạn từ nhà anh Mạnh đến đường ĐT550)
14	Xây dựng tuyến đường vào Vực Nâu (đoạn từ đường ĐT550 đến đập Khe Giao)

STT	Danh mục dự án
15	Nâng cấp phục hồi mặt đường bằng cacbon tuyến đường trục thôn Khe giao 2 (đoạn từ ngã ba đến đập Lã)
16	Nâng cấp phục hồi mặt đường bằng cacbon tuyến đường trục thôn 21 (đoạn từ cổng chào đến đường Song Hành)
17	Nâng cấp phục hồi mặt đương bằng cacbon tuyến đường trục thôn Trung Nam (đoạn từ quán anh Hoài Thanh đến sân bóng thôn)
18	Nâng cấp phục hồi mặt đường bằng cacbon tuyến đường trục thôn (đoạn từ cổng chào đến giếng làng)
19	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường trục xã 02 đoạn từ đường ĐT550 đến khu công nghiệp
20	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường trục thôn 06 (Đoạn từ đường ĐT550 đến vườn ông Cảnh)
21	Dự án Nâng cấp đường GT trục chính liên thôn Tây Sơn đến thôn Xuân Sơn

STT	Danh mục dự án
22	Dự án nâng cấp tuyến đường, kênh thoát nước từ đường ĐT550 đến xã Thạch Hà
23	Dự án nâng cấp tuyến đường giao thông liên thôn từ Đền Miếu Mây thôn Vĩnh Trung đến thôn Bắc Tiến nhà Ngo
24	Dự án Nâng cấp đường GT trục chính từ thôn Tân Hương đến trường tránh QL1A
25	Nâng cấp tuyến đường trục xã đoạn từ đường ĐT550 đến đường ĐH101
26	Đường giao thông Tổ liên gia 5 thôn Trung Tâm, Xã Toàn Lưu
27	Xây dựng tuyến đường kết nối đường QL8C (đoạn từ đường bờ Kênh N1 đến QL8C - Đập Bạng)
II	**Hạ tầng thủy lợi, hồ đập (9 dự án)**
1	Nâng cấp tuyến kênh tưới Tân Vĩnh

STT	Danh mục dự án
2	Cải tạo nâng cấp kênh tưới Hạ Du đập Bún
3	Nâng cấp tràn đập Xã
4	Xây dựng tràn điều tiết kết hợp đường giao thông nội đồng và tuyến kênh tưới phục vụ sản xuất thôn Xuân Sơn, xã Toàn Lưu
5	Xây dựng tuyến kênh tưới hạ du hồ chứa nước đập Đá Đen, xã Ngọc Sơn
6	Xây dựng tuyến kênh tưới hạ du hồ chứa nước Đập Bạng đến thôn Xuân Sơn
7	Xây dựng, nâng cấp tuyến kênh tưới từ kênh N1-13 đến xứ Làng Nồi thôn Vĩnh Trung
8	Nâng cấp trạm bơm thôn Tân Hương và xây dựng tuyến kênh tưới thôn Tân Hương đến thôn Song Hoành
9	Cải tạo, Nâng cấp trạm bơm Cầu Trào thôn Yên Nghĩa

STT	Danh mục dự án
III	**Lĩnh vực hỗ trợ xây dựng Trụ sở các đơn vị; văn hóa (05 dự án)**
1	Cải tạo Trụ sở xã Bắc Sơn cũ
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở xã Ngọc Sơn cũ
3	Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế Bắc Sơn
4	Xây dựng Trung tâm HCC xã
5	Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục phụ trợ UBND xã
IV	**Lĩnh vực Hạ tầng cấp đất (06 dự án)**
1	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất
2	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất
3	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất
4	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất
5	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất

STT	Danh mục dự án
6	Hạ tầng cấp đất, đấu giá quyền sử dụng đất
V	**Công trình giáo dục (17 dự án)**
1	Nhà học 2 tầng 8 phòng và nhà ăn bán trú trường tiểu học Ngọc Sơn
2	Sửa chữa Trường tiểu học xã Ngọc Sơn
3	Khối phòng hành chính quản trị kết hợp phòng phục vụ học tập 02 tầng 06 phòng; bếp ăn bán trú, hệ thống thoát nước và các hạng mục phụ trợ Trường Mầm non Ngọc Sơn
4	Sửa chữa Trường mầm non xã Ngọc Sơn
5	Nhà hành chính quản trị kết hợp hỗ trợ học tập, bếp 03 tầngTrường tiểu học xã Thạch Lưu
6	Sửa chữa Trường tiểu học xã Thạch Lưu
7	Sửa chữa Trường mầm non xã Thạch Lưu
8	Xây mới tầng 2 khối phòng hành chính quản trịTrường mầm non Thạch Lưu
9	Xây mới dãy nhà 02 tầng 16 phòng Trường THCS Tô Hiến Thành

STT	Danh mục dự án
10	Sửa chữa Trường THCS Tô Hiến Thành
11	Xây mới khối nhà hành chính quản trị; khối phòng phục vụ học tập 02 tầng 8 phòng Trường mầm non Thạch Vĩnh
12	Sửa chữa Trường mầm non Thạch Vĩnh
13	Sửa chữa Trường tiểu học Bắc Sơn
14	Mua sắm trang thiết bị Trường tiểu học Bắc Sơn
15	Xây mới nhà bếp, nhà ăn, ngủ phục vụ bán trú Trường Tiểu học Tô Hiến Thành
16	Xây mới nhà học 02 tầng 6 phòng Trường Mầm non Bắc Sơn
17	Sửa chữa Trường Mầm non Bắc Sơn
VI	**Công trình nước sạch (01 dự án)**
1	xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch cho 13 thôn
VII	**Bố trí vốn GPMB; đối ứng**
VIII	**Vốn lập Quy hoạch**
IX	**Dự phòng**